

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HSST
Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Thành Long

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: ấp Đầu Giồng B, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đal (chết) và bà Trần Thị Thiêu; Vợ Lâm Thị Mỹ Hạnh, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998).

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Lý Hùng Anh**, sinh năm: 1960 (chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- **Nguyễn Thị Kim Thai**, sinh năm: 1964 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- **Lâm Thị Mỹ Hạnh**, sinh năm: 1965 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đầu Giồng B, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

*Người làm chứng: **Phạm Thành Long**, sinh năm: 1972. (Có mặt)*
Nơi cư trú: ấp Tân Qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 30/5/2020 bị cáo Trần Văn S không có giấy phép lấy xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 84K6: 3509 từ nhà cha ruột là ông Trần Văn Đal, tại ấp Tân Thiềng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, đến nhà Lý Hùng Anh. Sau đó S cùng với Lý Hùng Anh và một người bạn của Lý Hùng Anh uống khoảng 01 lít rượu, S nằm ngủ tại nhà của Lý Hùng Anh. Khi bạn của Hùng Anh về nhà thì Lý Hùng Anh đánh thức S dậy và cả hai tiếp tục uống khoảng 01 xị rượu thì nghỉ. Lúc này S chở Lý Hùng Anh đến nhà Trần Văn Hiệp, để uống rượu tiếp. Khi gặp Hiệp thì S điều khiển xe chở Lý Hùng Anh và Hiệp đến quán nhậu gần cầu “Ba Cò” để uống rượu. Ba người uống khoảng 04 xị thì nghỉ, Hiệp kêu Lý Hùng Anh và S về nhà Hiệp để uống rượu tiếp, nhưng khi về đến nhà thì vợ Hiệp không cho uống rượu tại nhà. Lúc này khoảng 19 giờ, Lý Hùng Anh kêu S về nhà Lý Hùng Anh uống rượu, S đồng ý và điều khiển xe 84K6: 3509 chở Lý Hùng Anh phía sau, lưu thông trên đường huyện 32 hướng đường tỉnh 903 thuộc ấp Tân Qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Khi điều khiển xe đến đoạn đường cong, do đèn chiếu sáng của xe bị mờ, S không làm chủ tay lái nên chạy xe sụp lề phải xuống lề đất và đụng vào khúc gỗ để cặp lề dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả S bị xây xác nhẹ, còn Lý Hùng Anh đa chấn thương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, đến ngày 24/6/2020 tử vong.

Phương tiện tạm giữ gồm:

01 xe mô tô biển số: 84K6- 3509 bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm đã xác định như sau:

Đoạn đường cong, bê tông nhựa, đường hai chiều không có dây phân cách.

Tất cả số đo kéo vào mép đường làm chuẩn là về lề phải hướng đi từ Đường tỉnh 903 về đường huyện 32.

- Mặt đường rộng: 3,90m.
- Trục trước xe mô tô biển số 84K6-3509 bỏ lề: 5,40m.
- Đầu nạn nhân (1) Trần Văn S bỏ lề: 4,20m.
- Đầu nạn nhân (1) đến tâm xe mô tô biển số 84K6-3509: 2,00m.
- Đầu nạn nhân (2) Lý Hùng Anh bỏ lề: 4,45m.
- Đầu nạn nhân (2) đến tâm xe mô tô biển số 84K-3509: 2,75m.
- Đầu nạn nhân (1) đến đầu nạn nhân (2): 0,80m.
- Tâm xe mô tô biển số 84K6-3509 kéo đến đầu khúc gỗ: 3,50m.
- Đầu khúc gỗ bỏ lề: 1,90m.

- Chiều dài khúc gỗ: 3,10m.
- Cuối khúc gỗ bỏ lè: 4,65m.
- Tâm xe mô tô biển số 84K6-3509 đến mốc cố định: 23m.
- Hiện trường hoàn toàn không để lại dấu vết phanh, dấu vết cày của phương tiện xe mô tô biển số 84K6-3509.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 35/2020/TTh, ngày 26/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long đối với Lý Hùng Anh kết luận như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Cổ sau bên phải bầm máu kích thước 4 x 2cm.
- Phẫu vùng sau cổ thấy có tụ máu kích thước 3 x 2cm, gãy đốt sống cổ C4, dập tủy sống cổ.

Nguyên nhân tử vong: Gãy đốt sống cổ C4, tổn thương tủy sống cổ.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khai báo, thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo gây ra, đã bồi thường thiệt hại được 5.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự, hiện nay người đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Kim Thai (vợ bị hại), đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000đ, ngoài ra không còn yêu cầu gì thêm và đã bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Đối với phương tiện xe mô tô 84K6-3509, Cơ quan điều tra đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S trình bày: bị cáo đã thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do đã có uống rượu nên bị cáo không làm chủ được tay lái, đã gây tai nạn cho người bị hại, nay bị cáo đã thấy được sai phạm, ăn năn hối cải. Hiện bị cáo đã khắc phục hậu quả được số tiền 5.000.000đ, gia đình bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về làm trả nợ và phụ giúp người em nuôi mẹ già.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Kim Thai trình bày: Bà là vợ của người bị hại, sự việc đã lỡ rồi, chồng bà cũng đã mất, hiện gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đã hỗ trợ chi phí 5.000.000đ lo cho chồng bà điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Tại phiên tòa bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đồng thời bà cũng có làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Bà Lâm Thị Mỹ Hạnh trình bày: Bà là vợ của bị cáo nhưng đã ly thân nhiều năm nay, không còn sống chung nữa, sự việc gây tai nạn bà không biết đến khi công an mời bà làm việc bà mới biết. Chiếc xe mô tô gây tai nạn do bị cáo bỏ tiền ra mua bà chỉ đứng tên dùm, hiện chiếc xe đã trả lại, bà không có ý kiến gì.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Trần Văn S, về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: sau khi nêu hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở khách quan quy kết bị cáo Trần Văn S phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Chính bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe mô tô do không quan sát, không làm chủ được tay lái, trực tiếp gây nên cái chết cho người bị hại. Bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô do chủ quan không quan sát phía trước giảm tốc độ khi đến đoạn đường cong, không làm chủ được tay lái nên chạy xe sụp lề phải xuống lề đất và đụng vào khúc gỗ để cạp lề dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm cho bị hại tử vong sau 24 ngày đưa nằm điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh. Tai nạn xảy ra do bị cáo điều khiển xe 84K6-3509 trong người có rượu, bản thân không có bằng lái, trong vụ án này lỗi chính là do bị cáo. Do đó xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử phạt tương xứng, nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần vào việc giữ vững sự ổn định về trật tự an toàn giao thông trong xã hội hiện nay.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** 01 (Một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: AÙn xõu công khai sô thaảm, baòu cho bò caòu, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết, ñõõic quyeàn khaùng caòu trong thôõi haĩn 15 ngaøy keỏ tồø ngaøy tuyeàn aùn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nội nhấn:

- TANDTVL;
- VKSNDTVL;
- CA, VKS, THADS huyện Mang Thít;
- SỞ TP tỉnh Vĩnh Long;
- BÒ CAÙO;
- ĐDBH, NLQ;
- Lưu;

Huỳnh Thị Linh

BIÊN BẢN NGHÒAN

TOAÀN NHAÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT
Vôithành phần Hoàñhoàng xetừxổûsô thaãn goãn còu

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đình Cường**

2. Ông **Nguyễn Văn Phẩm**

Câu còuñieà 199 vaocñieà 222 của Boảuaầtoẩung hình sữ

Vaocngay 20 thaùng 9 năñ 2017 tại phoặg nghoàn, Hoàñhoàng xetừxổûsô thaãn ãađieá haặh nghoàn ãoảvôuũa: Nguyễn Thị Diễm, bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Câu còuvaoc câu chửng còuvaầtañieầ ãañiỗốch thaãn tra tại phieầ toaotrea cô sôủkem xetừñag ãuũtoaoc dieầ câu chửng cộuyũkieá của Kieắ saủ vieầ, (càu) bò càu, (ngôoừbaoc chổa) vaonhổg ngôoừtham gia toẩung khaot tại phieầ toaotHoảñhoàng xetừxổủthaồ luaầ ve nhổg vaầ ãeầphaũ giaũquyeầtrong vũaầ nhổ sau:

1/ Veầoầđanh: “Trộm cắp tài sản”.

Keắquaũbieầ quyểầ 03/03.

2/ Veầñieầ luaầap dửng:

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Keắquaũbieầ quyểầ 03/03

3/ Veầmồu hình phạt:

* Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Diễm** 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bắt đi chấp hành án.

Keắquaũbieầ quyểầ 03/03

